

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

#### 1.1. Giới thiệu chung

- 1.1.1. Tên dự án: Kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- 1.1.2. Tên gói thầu: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- 1.1.3. Hạng mục thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại năm 2026 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- 1.1.4. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;
- 1.1.5. Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh;
- 1.1.6. Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Quyết định số 929/QĐ-PPC ngày 12 tháng 3 năm 2026;
- 1.1.7. Địa điểm thi công công trình: Tại bãi tập kết chất thải phía tây công trình 47 (cũ) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Phường Chí Linh, Thành Phố Hải Phòng;
- 1.1.8. Quy mô gói thầu: Giá gói thầu: 600.536.160 VND;
- 1.1.9. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, một giai đoạn một túi hồ sơ;
- 1.1.10. Loại hợp đồng: Trọn gói;
- 1.1.11. Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày.

#### 1.2. Phạm vi cung cấp dịch vụ:

Nhà thầu cung cấp dịch vụ nhân công, máy thi công, vật tư, vật liệu phụ, thiết bị phụ tùng thay thế để thực hiện toàn bộ các công việc sau đây:

Bảng phạm vi cung cấp dịch vụ (\*):

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Mã CTNH	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	Bùn thải pha loãng có các thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh lò hơi	Chi tiết tại mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật	1400	kg	04 02 05	Kho chất thải nguy hại Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại nằm tại khu vực phía tây công trình 47	

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng môi thải	Đơn vị tính	Mã CTNH	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải		450	kg	16 01 06		
3	Bao bì mềm (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải		600	kg	18 01 01		
	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải			kg	18 01 02		
	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải			kg	18 01 03		
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại		120 300	kg	18 02 01		
5	Ắc quy chì thải		12 500	kg	19 06 01		
6	Vật liệu lót và chịu lửa thải có các thành phần nguy hại không phải từ quá trình luyện kim		170 500	kg	19 11 03		
7	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải		14 500	kg	17 02 03		
8	Hộp mực in thải		50	kg	08 02 04		
9	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử		50	kg	16 01 13		

\*) Ghi chú: Nội dung chi tiết Phạm vi cung cấp dịch vụ được nêu trong các Bảng tiên lượng tại Khoản 2.3 Mục 2 Chương này. Nhà thầu có thể khảo sát thực tế và tham

khảo các Bảng tiên lượng để xây dựng phương án cụ thể trong Hồ sơ dự thầu.

### 1.3. Kế hoạch thực hiện

- Thời gian thực hiện dự án: năm 2026.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày

- Nhà thầu phải lập tiến độ thi công cho từng nội dung công việc (theo biểu đồ GANTT hoặc bảng) thể hiện tiến trình thực hiện các công việc, biểu đồ huy động máy móc, thiết bị, nhân lực phù hợp với tiến độ của toàn dự án.

Bảng tiến độ thực hiện phải lập cho các nội dung công việc sau đây:

STT	Nội dung dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng Công việc	Tiến độ thực hiện	Yêu cầu kết quả đầu ra	Địa điểm thực hiện
1	Bùn thải pha loãng có các thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh lò hơi	kg	1400	Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Nhà thầu thu gom, vận chuyển, xử lý đúng theo quy định của pháp luật.	Kho chất thải nguy hại Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại nằm tại khu vực phía tây công trình 47
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	kg	450			
3	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	kg	600			
	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải	kg				
	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	kg				

STT	Nội dung dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng Công việc	Tiến độ thực hiện	Yêu cầu kết quả đầu ra	Địa điểm thực hiện
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	kg	100 050			
5	Ắc quy chì thải	kg	17 660			
6	Vật liệu lót và chịu lửa thải có các thành phần nguy hại không phải từ quá trình luyện kim	kg	145 900			
7	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	kg	15 730			
8	Hộp mực in thải	kg	50			
9	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	kg	50			

#### **1.4. Thông số thiết kế cơ bản, tình trạng kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật:**

- Nội dung chi tiết về “Thông số thiết kế cơ bản, Tình trạng kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật” xem Khoản 2.4 Mục 2 Chương này;

- Nhà thầu cần khảo sát thực tế để xây dựng phương án cụ thể trong E-HSDT.

### **Mục 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **2.1. Yêu cầu về cung cấp dịch vụ**

##### **2.1.1. Yêu cầu chung:**

- Căn cứ yêu cầu E-HSMT, nhà thầu thực hiện khảo sát và lập phương án, kế hoạch tổ chức thực hiện, trên cơ sở khối lượng kèm theo HSMT của bên mời thầu bao gồm:

- + Khảo sát hiện trường.
- + Lập phương án kỹ thuật, kế hoạch triển khai, các giải pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ, biện pháp an toàn phù hợp với nội dung công việc.
- + Các nội dung phát sinh (nếu có) phải được lập biên bản xác định khối lượng phát

sinh trước khi thực hiện. Hai bên sẽ thoả thuận ký hợp đồng riêng theo quy định.

### **2.1.2. Mục tiêu:**

- Thực hiện nơi tập kết chất thải nguy hại luôn sạch sẽ, không để chất thải nguy hại lưu trữ tại kho quá thời gian quy định (12 tháng) mà không được chuyển đi xử lý. Góp phần đảm bảo môi trường sản xuất trong công ty xanh sạch đẹp.

- Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 trong quá trình thu gom và xử lý chất thải nguy hại;

- Thực hiện theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025.

#### **\* Yêu cầu về thu gom và xử lý chất thải nguy hại**

- Đơn vị thực hiện thu gom, xử lý chất thải nguy hại phải là đơn vị có giấy phép môi trường hoặc Giấy phép môi trường thành phần trong đó có nội dung dịch vụ xử lý chất thải nguy hại do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định

- Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải là thiết bị chuyên dùng, phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải được lắp thiết bị định vị, và cung cấp tài khoản cho BTNMT giám sát, quản lý.

- Trong trường hợp nếu có nhu cầu thuê phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại, phải ký hợp đồng thuê phương tiện vận chuyển, chịu trách nhiệm đối với hoạt động của phương tiện vận chuyển trong thời gian thuê và không được cho thuê lại phương tiện vận chuyển đó.

- Đơn vị thực hiện chịu trách nhiệm về an toàn cho người và thiết bị trong suốt thời gian thực hiện thu gom, vận chuyển và mang đi xử lý và đảm bảo trong quá trình thu gom chất thải nguy hại không cản trở tới quá trình sản xuất của nhà máy.

- Trong quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển không làm bụi bẩn ảnh hưởng đến môi trường và con người xung quanh

- Khi vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi nhà máy nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra (*thất thoát, làm ảnh hưởng đến vệ sinh Môi trường trên tuyến đường vận chuyển hoặc khu vực dân cư sinh sống*) trong quá trình vận chuyển, xử lý, đơn vị xử lý phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

### **2.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

Nhà thầu phải trình bày được các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công, năng lực kinh nghiệm, huy động máy thi công để thực hiện đầy đủ các nội dung công việc theo chỉ dẫn dưới đây:

### **2.2.1. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công.**

- Nhà thầu mô tả giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công hợp lý, khả thi về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại vị trí tại bãi tập kết chất thải phía tây công trình 47 (cũ) Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại đến cơ sở xử lý chất thải đáp ứng theo quy định xử lý chất thải về bảo vệ môi trường và phù hợp với điều kiện huy động máy móc thiết bị, và tiến độ ở theo yêu cầu của HSMT tại khoản 3.1 điểm 3.1.1 mục 3 chương III.

- Có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, để thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo tiêu chuẩn Quốc gia hoặc Quốc tế để thực hiện gói thầu theo quy định của Bộ TN & MT và quy định khác.

### **2.2.2 Yêu cầu về máy móc, dụng cụ, thiết bị phục vụ thi công**

- Nhà thầu phải có bảng liệt kê và chứng minh có khả năng huy động các dụng cụ, thiết bị, phương tiện thi công chính có chất lượng tốt, phù hợp với phương án thi công.

- Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về dụng cụ, thiết bị thi công công trình phù hợp với phương án kỹ thuật và biện pháp thi công đề xuất. Các dụng cụ, thiết bị thi công chính phải được liệt kê và có tài liệu chứng minh là đảm bảo chất lượng theo quy định.

### **2.2.3. Yêu cầu về biện pháp an toàn thi công, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường**

- Nhà thầu phải có đầy đủ các trang bị an toàn, có giải pháp phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công. Nhà thầu phải nêu rõ phương án đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và phải cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cho nhân sự, thiết bị và những người xung quanh.

- Nhà thầu phải nêu rõ phương án kỹ thuật, giải pháp thi công, có các biện pháp bảo đảm, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy và tuân thủ nghiêm ngặt việc thu gom, quản lý vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng quy định của pháp luật.

- Nhà thầu phải nêu rõ phương án, giải pháp thi công đảm bảo vệ sinh môi trường và phải **cam kết** hoàn toàn chịu trách nhiệm về đảm bảo vệ sinh môi trường

- Trong quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển không làm bụi bẩn ảnh hưởng đến môi trường và con người xung quanh.

- Khi vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi nhà máy nếu có bất kỳ sự cố nào xảy ra (*thất thoát, làm ảnh hưởng đến vệ sinh Môi trường hoặc khu vực dân cư sinh sống*) trong quá trình vận chuyển, xử lý nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

### **2.2.4. Yêu cầu về biện pháp đảm bảo chất lượng, giám sát, quản lý chất lượng và nghiệm thu công trình.**

- Nhà thầu có biện pháp đảm bảo chất lượng thi công công trình:

+ Bố trí nhân sự kiểm tra giám sát, theo dõi việc thu gom, vận chuyển, bảo quản, xử lý.

+ Có thiết bị, đảm bảo tuân thủ theo quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn Quốc gia, quốc

tế; thiết bị, dụng cụ phục vụ thi công phải đảm bảo chất lượng.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

- Nghiệm thu công trình:

+ Nghiệm thu công trình theo thực tế (từng đợt vận chuyển).

+ Nhà thầu thực hiện việc vận chuyển, xử lý chất thải đáp ứng theo quy định về môi trường và chịu trách nhiệm trong việc xử lý chất thải này.

+ Biên bản nghiệm thu công trình theo từng đợt làm cơ sở thanh quyết toán công trình.

### **2.2.5. Yêu cầu khác.**

- Nhà thầu cung cấp Giấy phép môi trường hoặc Giấy phép môi trường thành phần do cơ quan có thẩm quyền cấp trong đó có nội dung dịch vụ xử lý các chất thải nguy hại theo yêu cầu của HSMT.

### **2.2.6. Yêu cầu về nhân lực phục vụ thi công**

- Nhà thầu phải bố trí đủ nhân lực như Chỉ huy trưởng công trường, Trưởng nhóm thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và cán bộ phụ trách đảm bảo chất lượng, kiểm soát chất lượng..., đủ trình độ chuyên môn, sức khỏe (theo quy định luật Bộ luật LĐ) để thực hiện công việc đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ theo phương án đề ra.

- Nhà thầu phải lập danh sách, bằng cấp, hợp đồng lao động của Chỉ huy trưởng công trường, Trưởng nhóm thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH và cán bộ phụ trách đảm bảo chất lượng, kiểm soát chất lượng, bản photocopy chứng thực và phải có trong hồ sơ dự thầu.

### **2.3. Bảng tiên lượng**

- Bảng tiên lượng làm căn cứ tính toán khối lượng công việc. Nhà thầu cần khảo sát để xây dựng phương án cụ thể trong Hồ sơ dự thầu.

- Trường hợp nhà thầu phát hiện tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu thông báo cho bên mời thầu và lập một bảng riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá dự thầu.

Bảng tiên lượng khối lượng công việc

Nhà thầu cung cấp dịch vụ nhân công, máy thi công, thiết bị, vật tư để thực hiện toàn bộ các công việc sau đây:

<b>Stt</b>	<b>Tên hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bùn thải pha loãng có các thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh lò hơi	kg	1400	

<b>Stt</b>	<b>Tên hạng mục</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Khối lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	kg	450	
3	Bao bì mềm (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	kg	600	
	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải	kg		
	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	kg		
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	kg	100 050	
5	Ắc quy chì thải	kg	17 660	
6	Vật liệu lót và chịu lửa thải có các thành phần nguy hại không phải từ quá trình luyện kim	kg	145 900	
7	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	kg	15 730	
8	Hộp mực in thải	kg	50	
9	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện có các linh kiện điện tử	kg	50	

#### **2.4. Chỉ dẫn kỹ thuật**

Nhà thầu xây dựng phương án thực hiện các công việc chi tiết nêu trong Mục 2 chương này.

#### **2.5. Các bản vẽ**

- E-HSMT không áp dụng bản vẽ.
- Nhà thầu tham khảo tài liệu kỹ thuật tại phòng lưu trữ của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại.